TỈNH UỶ SÓC TRĂNG * Số 03-NQ/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Sóc Trăng, ngày 02 tháng 8 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020

I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO THỜI GIAN QUA

Trong các năm qua, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng. Tỉnh đã chủ động lồng ghép và thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo, như: Chương trình 135 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở, chuyển đổi ngành nghề, mua công cụ sản xuất; hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; chính sách ưu đãi tín dụng, trợ giá, trợ cước; các chính sách về giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm,...; tập trung các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng vùng có đông đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; thực hiện đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo có nhiều cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội. Hộ nghèo trên địa bàn tỉnh từ 75.639 hộ, tỷ lệ 24,31% (năm 2010) đã giảm xuống còn 28.200 hộ, tỷ lệ 8,88% (năm 2015), giảm được 47.439 hộ, tương đương 15,43%; bình quân hàng năm giảm từ 2% - 3% hộ nghèo; trong đó, hộ nghèo Khmer giảm trên 3%/năm.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác giảm nghèo của tỉnh còn một số hạn chế nhất định:

Công tác giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn ở mức cao, nhất là đối với đồng bào dân tộc Khmer; đời sống một bộ phận dân cư còn khó khăn. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; giá cả đầu vào và đầu ra của hàng hoá không ổn định, ảnh hưởng đến sản xuất, thu nhập, đời sống người dân.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm còn nhiều bất cập; đào tạo nghề chưa gắn kết chặt chẽ với giải quyết việc làm và nhu cầu lao động tại địa phương. Công tác điều tra, rà soát, bình nghị hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa

chặt chẽ, một số nơi thiếu công khai, minh bạch, dẫn đến sót hộ, trùng hộ. Một số chính sách hỗ trợ giảm nghèo triển khai chưa đúng đối tượng; chưa phát huy hiệu quả, xảy ra tiêu cực.

Kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19-11-2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; toàn tỉnh hiện có 57.814 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 17,89%; 34.594 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 10,7%; trong đó, có 26.983 hộ nghèo Khmer, chiếm tỷ lệ 26,9%; 12.693 hộ cận nghèo Khmer, chiếm tỷ lệ 12,65%; 5.732 hộ còn hạn chế trong tiếp cận dịch vụ y tế, chiếm tỷ lệ 9,91%; 10.626 hộ chưa có thẻ bảo hiểm y tế, chiếm tỷ lệ 18,38%; 14.267 hộ chưa đạt trình độ giáo dục của người lớn, chiếm tỷ lệ 24,68%; 7.421 hộ có con em bỏ học sớm, chiếm tỷ lệ 12,84%; 34.131 hộ bức xúc về nhà ở (đơn sơ, tre lá, nhà tạm), chiếm tỷ lệ 59,04%; 15.278 hộ thiếu diện tích nhà ở, chiếm tỷ lệ 26,43%; 12.241 hộ thiếu nguồn nước sinh hoạt, chiếm tỷ lệ 21,17%; 33.391 hộ thiếu hố xí hợp vệ sinh, chiếm tỷ lệ 57,76%; 6.382 hộ chưa tiếp cận dịch vụ viễn thông, chiếm tỷ lệ 11,04%; 5.514 hộ thiếu tài sản phục vụ tiếp cận viễn thông, chiếm tỷ lệ 9,54%.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từng lúc, từng nơi thiếu tập trung, chưa chủ động đề ra các giải pháp để thực hiện tốt công tác giảm nghèo; công tác kiểm tra, giám sát chưa thực hiện thường xuyên. Việc lồng ghép, phối hợp các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo thiếu sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả thấp.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về công tác giảm nghèo còn hạn chế. Trình độ, năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân về giảm nghèo bền vững, về cách làm giàu, về tự thân vận động... chưa sâu rộng, thiếu thường xuyên. Người nghèo còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, thiếu ý thức vươn lên thoát nghèo.

Một số chính sách dân tộc chưa được cụ thể hoá kịp thời, có chính sách mang tính nhiệm kỳ, ngắn hạn nên triển khai thiếu đồng bộ; có chính sách còn gián đoạn trong quá trình thực hiện; bố trí nguồn lực không tương xứng với mục tiêu đề ra; định mức suất đầu tư thấp, có nơi còn dàn trải, thiếu cơ chế khuyến khích lồng ghép nguồn lực thực hiện tốt các mục tiêu chương trình, chính sách; công tác xã hội hoá trong lĩnh vực giảm nghèo còn hạn chế.

Qua triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh rút ra một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, phải xác định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, là mục tiêu hàng đầu của các mục tiêu thiên niên kỷ. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo phải tập trung hướng vào những nơi còn tỷ lệ hộ nghèo cao, như: vùng sâu, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số với tinh thần: về chủ trương - phải đúng trọng tâm, đúng trọng điểm; về chỉ đạo - phải quyết liệt, biết khối lượng công việc, lực lượng thực hiện, thời hạn hoàn thành; về chủ trì - phải gương mẫu, tận tụy, sâu sát, dân chủ, sáng tạo nhưng đúng pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, xây dựng lộ trình thực hiện các chính sách, cơ chế đặc thù, các biện pháp đột phá nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo. Đi đôi với công tác này, phải tích cực giải quyết việc làm cho người lao động gắn với đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động ở nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp nhằm nâng cao kiến thức tay nghề, đủ điều kiện tham gia vào các thị trường lao động trong và ngoài tỉnh hoặc xuất khẩu lao động.

Thứ ba, xã hội hóa các hoạt động giảm nghèo, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư. Phấn đấu thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững thông qua việc đẩy mạnh các chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, các chương trình hỗ trợ về sản xuất và đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, các xã đặc biệt khó khăn kết hợp và lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn và dựa trên cơ sở đề xuất của nhân dân cho phù hợp; đồng thời, xem việc xoá nhà ở tạm là nội dung quan trọng trong chương trình giảm nghèo của địa phương.

Thứ tư, thiết lập cơ chế phân bổ ngân sách công bằng, minh bạch và có tính khuyến khích cao, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động trong việc huy động nguồn lực tại chỗ cũng như lồng ghép với các nguồn khác. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn lực, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí của chương trình không đúng mục đích, không có hiệu quả.

Thứ năm, hàng năm, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; kịp thời khen thưởng để động viên nhân tố tích cực, khắc phục những yếu kém, tồn tại để tổ chức thực hiện chương trình tốt hơn cho những năm tiếp theo.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể và toàn xã hội; trên tinh thần phát huy nội lực, không trông chờ ỷ lại; tập trung cho các xã vùng đồng bào dân tộc, xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn và các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên cơ sở đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh; thực hiện đồng bộ, có sự lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội khác với các giải pháp cụ thể, khả thi để phát huy sức mạnh toàn xã hội, đảm bảo tính bền vững.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phải được xã hội hóa theo quan điểm "Nhà nước, các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội, nhân dân và bản thân hộ nghèo, hộ cận nghèo cùng lo" và theo phương châm "Người nghèo, xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn tự vươn lên là chính", cộng với sự hỗ trợ của Nhà nước, đóng góp của nhân dân và của các tổ chức chính trị, xã hội.

Tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, ưu tiên người nghèo, cận nghèo, nhất là người nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo thuộc các ấp, xã đặc biệt khó khăn và xã bãi ngang ven biển; góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc và nhóm dân cư; tổng hợp bằng nhiều nguồn lực, tiếp tục thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với chương trình việc làm và giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và thiếu việc làm.

2- Mục tiêu

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 2% - 3%/năm; trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer từ 3% - 4%/năm.

Đào tạo nghề hàng năm cho 13.000 lao động.

Bình quân hàng năm giải quyết việc làm từ 23.000 - 25.000 lao động; trong đó, xuất khẩu lao động từ 400 - 500 người, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn dưới 3% vào cuối năm 2020.

Định kỳ hàng năm, 100% cán bộ làm công tác lao động - việc làm và giảm nghèo các cấp được tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Phấn đấu đến năm 2020:

- Cơ bản không còn hộ nghèo ở nhà tạm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; trong đó, lao động qua đào tạo nghề đạt 55%.

- 100% người thuộc hộ nghèo và 85% người thuộc hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- 80% hộ nghèo được sử dụng nước sạch sinh hoạt hợp vệ sinh và hố xí hợp vệ sinh.

- Có 90% số hộ nghèo tiếp cận dịch vụ viễn thông và 85% hộ nghèo có tài sản phục vụ tiếp cận viễn thông.

- Có 35 xã đặc biệt khó khăn và bãi ngang, ven biển có đủ công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu theo quy định.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Các cấp uỷ đảng tăng cường lãnh đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo; thực hiện vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động, phấn đấu trong lao động, sản xuất vươn lên thoát nghèo, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước và xã hội.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với hộ nghèo, cận nghèo, các chính sách an sinh xã hội; đặc biệt là công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, công tác điều tra, rà soát, bình nghị hộ nghèo.

Các đồng chí cấp uỷ viên được phân công theo dõi địa phương, cơ sở phải quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo trên địa bàn mình phụ trách; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp uỷ, chính quyền những khó khăn, vướng mắc, để có giải pháp chấn chỉnh, tháo gỡ kịp thời.

2- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp giảm nghèo. Thực hiện quy hoạch lại vùng sản xuất, cơ cấu mùa vụ phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nhu cầu thị trường, điều kiện canh tác; triển khai thực hiện tốt các chính sách, đề án hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất; nhân rộng các mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất có hiệu quả.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả; tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc được tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Đa dạng hóa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong công tác giảm nghèo; lồng ghép chặt chẽ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, bảo đảm công khai, minh bạch, tập trung cho các vùng khó khăn và bãi ngang, ven biển, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Khen thưởng, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách không đúng quy định.

3- Thực hiện tốt việc kêu gọi, thu hút đầu tư, nhất là những doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhiều lao động, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động địa phương, hạn chế tình trạng lao động bỏ địa phương đi làm ăn xa. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, kỹ năng lao động, tác phong công nghiệp cho lao động nông thôn; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27-11-2009 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh, nhất là đào tạo nghề trong đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, góp phần giảm nghèo bền vững.

4- Quan tâm chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao trình độ dân trí. Đẩy nhanh tiến độ kiên cố hoá trường, lớp học; đầu tư nâng cấp, mở rộng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ đối với con, em đồng bào dân tộc Khmer, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên, huy động học sinh trong độ tuổi ở các cấp học đến trường, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học. Khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, nơi có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo, cận nghèo đối với các dịch vụ y tế cơ bản; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, sức khoẻ sinh sản; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, góp phần thoát nghèo bền vững; tăng cường công tác quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cận nghèo.

5- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; chú trọng rèn luyện kỹ năng quản lý, khảo sát, phân loại nắm chắc danh sách hộ nghèo, cận nghèo ở địa phương để có giải pháp, định hướng giúp đỡ các hộ thoát nghèo và thoát cận nghèo.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 sát hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị.

Tham mưu Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết vào năm 2018, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào năm 2020.

2- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc lãnh đạo triển khai học tập Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với địa phương, đơn vị để thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo các cơ quan báo, đài làm tốt công tác tuyên truyền, kịp thời giới thiệu, nêu gương, động viên các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

4- Hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; hỗ trợ, hướng dẫn người nghèo, cận nghèo tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt; đồng thời, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của các ngành, địa phương, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN&T78);
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và cơ quan Trung ương đóng tại địa phương;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH UỶ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

Nguyễn Văn Thể